

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 08/6/2022
(V/v Tranh chấp hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đến

Ông Lại Thiện Phong

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà NTD, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp LX, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

Người đại diện theo ủy quyền: ông LVL, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp BO, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

2.Bị đơn: Ông VTĐ, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp CĐ, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

3.Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ

3.1.Bà TTĐ, sinh năm 1955

3.2.Anh VTC, sinh năm 1980

3.3.Chị VTDM, sinh năm 1987

3.4.Anh VMK, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: ấp CĐ, xã VL, huyện HD, tỉnh BL

3.5.Anh VHL 1, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp TĐ, xã VT, huyện GQ, tỉnh KG

(Ông L 2, anh C và anh L 1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bàĐ1, anh K và chị M vắng mặt không có lý do)

NỘI VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2021 của bà NTD, lời khai trong quá trình tố tụng ông LVL là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà NTD trình bày: Vào ngày 10/7/2017 (âm lịch) nhằm ngày 31/8/2017 (dương lịch) bà NTD có tổ chức đây hui 1.000.000 đồng, có tất cả 48 chung, mỗi tháng khai một lần, ông VTĐ có tham gia chơi 02 chung, đã hốt hết 02 chung, sau khi hốt thì ông Đ có đóng được 16 kỳ hui chết, sau đó bàD tuyên bố đình hui, nên ông Đ còn nợ lại 32 kỳ hui chết chưa đóng với số tiền là 64.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Đ còn 01 chung hui sống 2.000.000 đồng, đã đóng được 22 kỳ với số tiền 44.000.000 đồng. Nay ông Đ đã chết nên ông L chỉ yêu cầu vợ ông Đ là bà TTĐ có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà NTD số tiền hui là 20.000.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là bà TTĐ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022: bàĐ1 thống nhất với lời trình bày của ông LVL là người đại diện theo ủy quyền của bà NTD, bàĐ1 thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà NTD số tiền hui là 20.000.000 đồng. BàĐ1 xác định đây là số nợ chung của bà và ông Đ, các con của bà và ông Đ không có liên quan, do các con đã có gia đình ra sống riêng, hiện chỉ có bà đang quản lý di sản do ông Đ chết để lại. Ngoài ra bàĐ1 không có yêu cầu nào khác.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là anh VHL 1 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2022: anh L là con ruột của ông VTĐ và bà TTĐ. Khi còn sống ông Đ có tham gia chơi hui của bà NTD như thế nào thì anh không biết rõ, do anh đã có gia đình ra sống riêng từ lâu, hiện tài sản cha tôi để lại (căn nhà gắn liền với đất tại ấp CĐ, xã VL, huyện HD, tỉnh BL) là do mẹ ruột anh là bà TTĐ quản lý, vì các em của anh người thì có gia đình riêng, người thì đi làm ăn xa. Nay bàD khởi kiện yêu cầu ông Đ (nay yêu cầu bàĐ1) trả nợ thì anh không có ý kiến gì.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là anh VTC trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022: do anh thường xuyên đi làm ăn xa nên anh không biết lúc còn sống cha anh là ông VTĐ có tham gia chơi hui của bàD như thế nào. Nay bàD khởi kiện yêu cầu ông Đ cha anh trả tiền hui thì anh không có ý kiến gì, mọi vấn đề liên quan đến việc khởi kiện của bàD do thì do mẹ anh là bà TTĐ quyết định.

Đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là anh VMK và chị VTDM: Mặc dù anh K và chị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh K và chị M vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nộiD giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh K và chị M theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là bà TTĐ, anh VMK và chị VTDM chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là anh VHL 1 và anh VTC đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nộiD vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với ông VTĐ về việc tranh chấp hui. Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông VTĐ là bà TTĐ có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền hui là 20.000.000 đồng.

Về án phí: bà NTD không phải chịu. Bà TTĐ phải chịu số tiền án phí là 1.000.000 đồng, tuy nhiên do bàĐ1 là người Co tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bàĐ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với ông VTĐ về việc tranh chấp hui; Bị đơn ông VTĐ có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, Đ a khoản 1 Điều 35, Đ a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà TTĐ có cung cấp cho Tòa án giấy chứng tử của ông VTĐ. Do ông Đ chết khi tham gia tố tụng nên có căn cứ đưa hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ là vợ và các con của ông tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông LVL, anh VHL 1 và anh VTC có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông LVL, anh VHL 1 và anh VTC.

Bà TTĐ, anh VMK và chị VTDM đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bàĐ1, anh K và chị M vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ Đ b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà TTĐ, anh VMK và chị VTDM.

[2] Về nộiD vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa bàD và ông Đ là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Xét thấy, giao dịch hui

giữa bàD và ông Đ phát sinh trong thời gian ông Đ và bàĐ1 chung sống với nhau, bàĐ1 thừa nhận ông Đ hốt hụi để về cất nhà, chi xài chung cho bà và ông Đ, do các con của bà và ông Đ đã có gia đình, đi làm ăn xa nên chỉ có bà và ông Đ chung sống với nhau. Hiện ông Đ đã chết thì bà vẫn ở căn nhà do ông Đ để lại cho bà, nên bà đồng ý trả toàn bộ số tiền hụi mà ông Đ còn nợ bàD là 20.000.000 đồng. Đối với các con của bàĐ1 và ông Đ đã ra sống riêng và đi làm ăn xa trong thời Đ ông Đ tham gia chơi hụi của bàD. Mặt khác, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà NTD chỉ yêu cầu vợ ông Đ là bà TTĐ có nghĩa vụ trả cho bàD số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở áp nhận yêu cầu khởi kiện của bàD đối với ông Đ. Buộc bà TTĐ có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà NTD không phải chịu. Bà TTĐ phải chịu số tiền án phí là 1.000.000 đồng, tuy nhiên do bàĐ1 là người Co tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bàĐ1.

[4] Quan Đ của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu phượng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTD đối với ông VTĐ về việc tranh chấp hụi.

2/. Buộc bà TTĐ có nghĩa vụ trả cho bà NTD số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà NTD không phải chịu. Bà TTĐ phải chịu số tiền án phí là 1.000.000 đồng, tuy nhiên do bàĐ1 là người Co tuổi và có đơn xin miễn số tiền án phí dân sự phải chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bàĐ1.

4/.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà NTD và bà Huỳnh Thị Ngọc được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm